ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

BỘ NGOẠI GIAO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 265/BNG-LPQT	*Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2025*

THÔNG BÁO
Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định tại Điều 56 của Luật Điều ước quốc tế năm 2016, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ Ti-mo Lét-xtê về miễn thị thực cho người mang hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ, ký ngày 01 tháng 8 năm 2024 tại Hà Nội, có hiệu lực từ ngày 29 tháng 01 năm 2025.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi Quý Cơ quan bản sao Hiệp định theo quy định tại Điều 59 của Luật nêu trên./.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Trần Lê Phương

HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ TI-MO LÉT-XTÊ
VỀ
MIỄN THỊ THỰC CHO NGƯỜI MANG
HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO VÀ HỘ CHIẾU CÔNG VỤ

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Ti-mo Lét-Xtê, sau đây gọi riêng là "Bên" và gọi chung là "các Bên",

XÉT ĐẾN mối quan hệ hữu nghị vốn có giữa hai nước;

MONG MUỐN tạo thuận lợi cho việc công dân các Bên mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ nhập cảnh vào nước kia;

PHÙ HỢP với pháp luật và quy định của mỗi Bên;

ĐÃ THỎA THUẬN như sau:

Điều I

Hiệp định quy định về các loại hộ chiếu được cấp bởi các Bên gồm:

a) Đối với Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ;

b) Đối với Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ Ti-mo Lét-xtê: Hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ.

Điều II

Công dân của mỗi Bên mang hộ chiếu nêu tại Điều I Hiệp định này được miễn thị thực khi nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và cư trú trên lãnh thổ Bên kia trong thời hạn tối đa là ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhập cảnh, với điều kiện những người này không được tham gia các công việc dưới hình thức tự tạo việc làm hay các loại hình làm việc tư nhân khác trên lãnh thổ Bên kia.

Điều III

1. Thông qua đường ngoại giao, các Bên trao cho nhau mẫu các loại hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ hiện hành trong vòng ba mươi (30) ngày sau khi ký Hiệp định này.

2. Các Bên thông báo Bên còn lại, bằng văn bản, thông qua đường ngoại giao, về mẫu và loại hộ chiếu mới cũng như bất kỳ thay đổi đối với loại hộ chiếu hiện hành và cung cấp mẫu hộ chiếu liên quan trong vòng ba mươi (30) ngày trước khi sử dụng.

3. Trong trường hợp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của Bên này bị mất, hỏng, hết hạn hoặc hủy trên lãnh thổ Bên kia, công dân mang hộ chiếu phải khai báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền của Nước tiếp nhận thông qua cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự của nước mình tại Nước tiếp nhận. Sau khi cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ đi lại mới phù hợp với pháp luật và quy định của nước mình, cơ quan đại diện ngoại giao và cơ quan lãnh sự nêu trên thông báo cho cơ quan liên quan của nước sở tại về việc hủy giá trị đối với hộ chiếu bị mất hoặc bị hỏng và việc cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ đi lại mới.

Điều IV

1. Công dân của mỗi Bên là thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của nước mình đóng trên lãnh thổ Bên kia được miễn thị thực khi nhập cảnh và xuất cảnh lãnh thổ Bên kia trong vòng ba mươi (30) ngày, nếu họ mang hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ quy định tại Điều I Hiệp định này.

2. Vợ hoặc chồng và các con của những người quy định tại khoản 1 Điều này nếu mang hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ thì cũng được hưởng các ưu đãi tương tự.

3. Trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhập cảnh, những người nêu tại khoản 1 và 2 Điều này sẽ hoàn tất các thủ tục cần thiết để đăng ký cư trú với cơ quan có thẩm quyền của Nước tiếp nhận theo quy định pháp luật.

Điều V

Công dân của mỗi Bên mang hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ được miễn thị thực theo quy định tại Điều II và Điều IV Hiệp định này có thể nhập cảnh, quá cảnh hoặc xuất cảnh lãnh thổ của Bên kia qua các cửa khẩu dành cho giao lưu quốc tế, với điều kiện họ phải tuân thủ quy định pháp luật của Bên kia về nhập cảnh, đi lại và cư trú của người nước ngoài.

Điều VI

Hai Bên sẽ thông báo cho nhau trong thời hạn sớm nhất có thể về việc thay đổi những quy định pháp luật liên quan đến nhập cảnh, xuất cảnh và cư trú đối với người nước ngoài.

Điều VII

Hiệp định này không ảnh hưởng đến nghĩa vụ của công dân các Bên trong việc tôn trọng quy định pháp luật có hiệu lực trên lãnh thổ của Bên kia.

Điều VIII

Cơ quan có thẩm quyền của mỗi Bên bảo lưu quyền từ chối nhập cảnh hay chấm dứt thời hạn cư trú trên lãnh thổ nước mình đối với bất kỳ công dân nào của Bên kia mang hộ chiếu quy định tại Điều I Hiệp định này vì lý do an ninh quốc gia, y tế công cộng, trật tự công, hạn chế về pháp luật, hoặc trong trường hợp người không được hoan nghênh.

Điều IX

1. Vì những lý do an ninh hoặc trật tự công, bất kỳ Bên nào cũng có thể đình chỉ một phần hoặc toàn bộ việc thi hành Hiệp định này.

2. Việc đình chỉ cũng như việc chấm dứt đình chỉ thực hiện Hiệp định sẽ được thông báo cho Bên kia bằng văn bản thông qua đường ngoại giao chậm nhất là 30 ngày.

Điều X

Bất kỳ tranh chấp giữa các Bên liên quan đến giải thích và áp dụng Hiệp định sẽ được giải quyết thông qua đàm phán và tham vấn thông qua đường ngoại giao.

Điều XI

Hiệp định này có thể được sửa đổi và bổ sung vào bất kỳ thời điểm nào, nếu các Bên thấy cần thiết, theo hình thức thỏa thuận bằng văn bản. Sửa đổi và bổ sung nêu trên sẽ có hiệu lực theo thủ tục tương tự quy định tại khoản 1 Điều XII của Hiệp định và tạo thành một phần không tách rời của Hiệp định.

Điều XII

1. Hiệp định này có hiệu lực sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày các Bên nhận được thông báo sau cùng của Bên kia về việc hoàn tất các thủ tục nội bộ cần thiết để Hiệp định có hiệu lực.

2. Hiệp định này có giá trị không thời hạn, trừ khi một Bên thông báo bằng văn bản thông qua đường ngoại giao về ý định chấm dứt Hiệp định này.

3. Hiệp định sẽ chấm dứt hiệu lực sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận được thông báo nêu tại khoản 2 Điều này.

ĐỂ LÀM BẰNG, những người ký tên dưới đây, được Chính phủ nước mình ủy quyền, đã ký Hiệp định này.

Làm tại Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2024, thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Bồ Đào Nha và tiếng Anh, các văn bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau thì văn bản tiếng Anh được dùng để đối chiếu.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	**THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ TI-MO LÉT-XTÊ**
Nguyễn Minh Vũ **Thứ trưởng thường trực** **Bộ Ngoại giao**	**Bendito dos Santos Freitas** **Bộ trưởng** **Bộ Ngoại giao và Hợp tác**

ACORDO
ENTRE
O GOVERNO DA REPÚBLICA SOCIALISTA DO VIETNAME E O GOVERNO DA REPÚBLICA DEMOCRÁTICA DE TIMOR-LESTE
RELATIVO
À ISENÇÃO DA OBRIGAÇÃO DE VISTO PARA OS TITULARES DE PASSAPORTES DIPLOMÁTICOS E DE PASSAPORTES OFICIAIS OU DE SERVIÇO

O Governo da República Socialista do Vietname e a República Democrática de Timor-Leste, a seguir designados individualmente como a "Parte" ou conjuntamente como as "Partes";

CONSIDERANDO as relações de amizade existentes entre os dois países;

DESEJANDO facilitar a entrada de nacionais de ambas as Partes, titulares de passaportes diplomáticos, oficiais ou de serviço nacionais válidos, nos respetivos países;

EM CONFORMIDADE com as respetivas leis e regulamentos;

ACORDARAM no seguinte:

Artigo I

O presente Acordo abrange os seguintes tipos de passaportes válidos emitidos pelas Partes

a) Para o Governo da República Socialista do Vietname: passaportes diplomáticos e oficiais;

b) Para a República Democrática de Timor-Leste: passaportes diplomáticos e de serviço.

Artigo II

Os nacionais de uma das Partes, titulares de passaportes válidos dos tipos mencionados no artigo I do presente Acordo, estão isentos da obrigação de obter um visto de entrada, de existência, de trânsito e de estada no território da outra Parte por um período não superior a trinta (30) dias a contar da data da sua entrada, desde que não exerçam qualquer atividade profissional, independente ou outra atividade privada no território da outra Parte.

Artigo III

1. As Partes procederão à troca, por via diplomática, dos respetivos espécimes de passaportes válidos no prazo de trinta (30) dias após a assinatura do presente Acordo.

2. As Partes informar-se-ão mutuamente, por escrito, por via diplomática, sobre a introdução de novos tipos e categorias de passaportes, bem como sobre quaisquer alterações ou modificações dos passaportes existentes, e fornecerão os espécimes pertinentes no prazo de trinta (30) dias antes da sua introdução.

3. Em caso de perda, dano, caducidade ou anulação de passaportes diplomáticos e oficiais ou de serviço no território da Parte recetora, os seus titulares deverão notificar imediatamente as autoridades competentes da Parte recetora através da sua missão diplomática ou posto consular acreditado na Parte recetora. Após a emissão de um novo passaporte ou documento de viagem em conformidade com as suas disposições legislativas e regulamentares, a referida missão diplomática ou posto consular informará as autoridades competentes do país de acolhimento da revogação do passaporte extraviado ou danificado, bem como da emissão de um novo passaporte ou documento de viagem.

Artigo IV

1. Os nacionais de qualquer das Partes que sejam membros da missão diplomática ou posto consular da Parte expedidora acreditados na outra Parte estão isentos da obrigação de visto para entrar e sair da território da Parte anfitriã pelo mesmo período de trinta (30) dias, desde que sejam titulares de passaportes diplomáticos e oficiais ou de serviço, tal como indicado no artigo I do presente Acordo.

2. A isenção de visto concedida às pessoas referidas no n.º 1 do presente artigo aplica-se igualmente ao seu cônjuge e filhos, desde que sejam titulares de passaportes diplomáticos e oficiais ou de serviço.

3. No prazo de trinta (30) dias a contar da data de entrada, as pessoas referidas nos n.ºs 1 e 2 do presente artigo devem completar os procedimentos necessários para o registo da estada junto da autoridade competente da Parte anfitriã, em conformidade com as suas disposições legislativas e regulamentares aplicáveis.

Artigo V

Os nacionais de qualquer das Partes, titulares de passaportes diplomáticos e oficiais ou de serviço com direito a isenção de visto nos termos do disposto no Artigo II e Artigo IV do presente Acordo, só podem entrar, transitar ou sair do território da outra Parte através dos pontos de controlo fronteiriço designados para o tráfego internacional de passageiros, desde que respeitem as disposições legislativas e regulamentares das respetivas Partes em matéria de entrada, deslocação e estada de estrangeiros.

Artigo VI

As Partes informar-se-ão mutuamente e de imediato de quaisquer alterações das respetivas disposições legislativas e regulamentares em matéria de entrada, saída e estada de estrangeiros.

Artigo VII

O presente Acordo não afeta a obrigação dos nacionais de uma das Partes de respeitarem as disposições legislativas e regulamentares em vigor no território da outra Parte.

Artigo VIII

As autoridades competentes de cada Parte reservam-se o direito de recusar a entrada ou pôr termo à estada no seu território dos titulares de passaportes válidos dos tipos referidos no artigo I do presente Acordo por razões de segurança nacional, saúde pública, ordem pública, restrições legais ou que tenham sido declarados persona non grata.

Artigo IX

1. Por razões de manutenção da ordem e da segurança públicas, qualquer das Partes pode suspender a aplicação do presente Acordo, no todo ou em parte.

2. A suspensão, bem como a sua revogação, serão notificadas à outra Parte, por escrito, por via diplomática, com uma antecedência mínima de trinta (30) dias.

Artigo X

Qualquer diferendo que surja entre as Partes relativamente à interpretação ou à aplicação do presente Acordo será resolvido mediante consultas e negociações por via diplomática.

Artigo XI

O presente Acordo pode ser alterado ou revisto e completado em qualquer altura, se tal for considerado necessário, por consentimento escrito mútuo das Partes. Essas alterações ou revisões entrarão em vigor em conformidade com os mesmos procedimentos jurídicos previstos no n.º 1 do artigo XII e farão parte integrante do presente Acordo.

Artigo XII

1. O presente Acordo entra em vigor trinta (30) dias após a data de receção da última notificação pelas Partes da conclusão dos procedimentos internos necessários para a sua entrada em vigor.

2. O presente Acordo mantém-se em vigor por um período indeterminado, exceto se uma Parte notificar a outra Parte, por escrito e por via diplomática, da sua intenção de o denunciar.

3. A denúncia poderá ser efetivada sessenta (60) dias após o recebimento da notificação mencionada no parágrafo II deste artigo.

EM TESTEMUNHO DO QUE, os abaixo assinados, devidamente autorizados pelos respetivos Governos, assinaram o presente Acordo.

FEITO em Hanoi, 1 de Agosto de 2024 em dois originais nas línguas vietnamita, portuguesa e inglesa, sendo todos os textos igualmente autênticos. Em caso de divergência de interpretação do presente Acordo, prevalecerá o texto inglês.

Pelo O Governo da República Socialista do Vietname	**Pela O Governo da República Democrática de Timor-Leste**
Nguyen Minh Vu **Vice-Ministro permanente para os Negócios Estrangeiros**	**Bendito dos Santos Freitas** **Ministro dos Negócios Estrangeiros e Cooperação**

AGREEMENT
BETWEEN
THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
AND
THE GOVERNMENT OF THE DEMOCRATIC REPUBLIC OF TIMOR-LESTE
ON THE WAIVER OF VISA REQUIREMENTS FOR HOLDERS OF DIPLOMATIC AND OFFICIAL OR SERVICE PASSPORTS

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the Democratic Republic of Timor-Leste, hereinafter referred to singularly as the "Party" and collectively as the "Parties";

CONSIDERING the existing friendly relations between the two countries;

DESIRING to facilitate the entry of nationals of both Parties who are holders of valid national diplomatic, official or service passports into the respective countries;

IN ACCORDANCE with their respective laws and regulations;

HAVE AGREED as follows:

Article I

This Agreement covers the following types of valid passports issued by the Parties:

a) For the Government of the Socialist Republic of Viet Nam: Diplomatic and Official Passports;

b) For the Government of the Democratic Republic of Timor-Leste: Diplomatic and Service Passports.

Article II

Nationals of either Party who are holders of valid passport types mentioned in Article I of this Agreement shall be exempted from the obligation to obtain visas for entry, exit, transit and stay in the territory of the other Party for a period not exceeding thirty (30) days from the date of their entry,

provided that they shall not take up any employment, be it self-employment, or any other private activity in the territory of the other Party.

Article III

1. The Parties shall exchange, through diplomatic channels, their respective valid passport specimens within thirty (30) days after the signing of this Agreement.

2. The Parties shall inform each other, in writing, through diplomatic channels about the introduction of new types and classifications of passports as well as any changes or modifications of the existing ones and shall provide relevant specimens within thirty (30) days prior to their introduction.

3. In case of loss, damage, expiration or cancellation of diplomatic and official or service passports in the territory of the receiving Party, the holders shall immediately notify the competent authorities of the receiving Party through its diplomatic mission or consular post accredited to the receiving Party. After issuing a new passport or travel document in accordance with its laws and regulations, the said diplomatic mission or consular post shall inform the relevant authorities of the host country of the revocation of the lost or damaged passport, as well as the issuance of new passport or travel document.

Article IV

1. Nationals of either Party who are members of the diplomatic mission or consular post of the sending Party accredited to the other Party, shall be exempted from visa requirements for entry into and exit from the territory of the host Party for the same period of thirty (30) days, provided that they are holders of diplomatic and official or service passports as indicated in Article I of this Agreement.

2. The visa exemption granted to persons referred to in Paragraph 1 of this Article shall also be applied to their spouse and children provided that they are holders of diplomatic and official or service passports.

3. Within thirty (30) days from the date of entry, the persons referred to in Paragraphs 1 and 2 of this Article shall complete necessary procedures for registration of stay with the competent authority of the host Party as required by its applicable laws and regulations.

Article V

Nationals of either Party who are holders of diplomatic and official or service passports entitled to visa exemption under the provisions of Article II and Article IV of this Agreement shall enter, transit through or leave the territory of the other Party only through designated border control points for international passenger traffic, provided that they observe the laws and regulations of the respective Parties governing the entry, travel and stay of foreigners.

Article VI

The Parties shall inform each other immediately of any changes in their respective laws and regulations governing the entry, exit and stay of foreigners.

Article VII

This Agreement does not affect the obligations of nationals of either Party to abide by the laws and regulations in force in the territory of the other Party.

Article VIII

Competent authorities of each Party reserve the right to refuse the entry or terminate the stay in its territory of any holders of valid passport types mentioned in Article I of this Agreement on the ground of national security, public health, public order, legal restriction, or who have been declared as *persona non-grata*.

Article IX

1. For reasons of maintaining public order and security, either Party may suspend application of this Agreement in whole or in part.

2. The suspension as well as its revocation shall be notified to the other Party in writing through diplomatic channels at least thirty (30) days in advance.

Article X

Any dispute arising between the Parties concerning the interpretation or implementation of this Agreement shall be settled by consultations and negotiations through diplomatic channels.

Article XI

This Agreement may be amended or revised and supplemented at any time, if deemed necessary, by mutual written consent of the Parties. Such amendments or revisions shall enter into force in accordance with the same legal procedures prescribed in Paragraph 1 of Article XII and form as an integral part of this Agreement.

Article XII

1. This Agreement shall enter into force thirty (30) days after the date of receipt of the last notification by the Parties of the completion of their internal procedures necessary for its entry into force.

2. This Agreement shall remain in force for an indefinite period, unless one Party notifies the other Party in writing through diplomatic channels of its desire to denounce this Agreement.

3. The denunciation will be effective sixty (60) days after the date of the receipt of the notification referred to in Paragraph 2 of this Article.

IN WITNESS WHEREOF, the undersigned, being duly authorized by their respective Governments, have signed this Agreement.

DONE at Ha Noi, on 1st August 2024, in two originals in the Vietnamese, Portuguese and English languages, all texts being equally authentic. In case of any divergence of interpretation of this Agreement, the English text shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM	FOR THE GOVERNMENT OF THE DEMOCRATIC REPUBLIC OF TIMOR-LESTE
Nguyen Minh Vu **Permanent Deputy Minister of Foreign Affairs**	**Bendito dos Santos Freitas** **Minister of Foreign Affairs and Cooperation**

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng